

Số: 75/2018/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 27 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa :

Anh Lê Văn V1, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1987; Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Chị Hoàng Thị V2, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989; Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Văn V1, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1987; Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Chị Hoàng Thị V2, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989; Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung:

1/ Cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 21/01/2010;

2/ Cháu Lê Anh T, sinh ngày 13/9/2011.

Trên cơ sở nguyện vọng của cháu A là có nguyện vọng được ở với chị V2 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, cháu T thì còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, vì vậy hai đương sự thỏa thuận giao cả hai cháu A và T cho chị V2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả hai cháu A và T đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị V2 và anh V1 tự nguyện thỏa thuận anh V1 không phải đóng góp nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Hai đương sự đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai đương sự đều xác nhận vợ chồng không có nợ chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí việc dân sự: Anh Lê Văn V1 và chị Hoàng Thị V2 mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Nhưng anh V1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nên được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 003553 ngày 13 tháng 06 năm 2018 tại Chi cục Thi Hành Án Dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Đ.
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Ấn văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt